

Số: 91/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 134/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị D**, sinh năm: 1987

Số CCCD 040187022056, cấp ngày 22/9/2021

Nơi cư trú: **Số nhà A, ngõ C N, phường P, thành phố Hà Nội.**

Nơi ĐKKHTT: **K, phường H, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Trần H**, sinh năm: 1983

Số CCCD 040083019578, cấp ngày 22/9/2021

Nơi cư trú: **K, phường H, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị D** và anh **Trần H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung **Trần Bảo V**, sinh ngày 25/4/2013 cho chị **Phan Thị D** nuôi dưỡng. Anh **Trần H** có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị **Phan Thị D** mỗi tháng 2.000.000^d (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh **Trần H** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị **Phan Thị D** và anh **Trần H** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Phan Thị D** đồng ý chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001833 ngày 19/3/2026. Hoàn trả cho chị **Phan Thị D** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh **Trần H** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Hoàng Mai (nơi ĐKKH 2012);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Quang Tình